

Số: **445/2024/QĐST-HNGĐ**

Ba Đình, ngày 03 tháng 07 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH**

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; 58; 59, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 425/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 06 năm 2024 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Khuông Thị N**, Sinh năm 1975; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ T, phường C, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. Nơi làm việc: Công ty M. Địa chỉ: Số 140 phố Đ, Phường Đ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

- Anh **Trần Văn U**, Sinh năm 1973; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ T, phường C, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Chị Khuông Thị N và anh Trần Văn U tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 03 tháng 10 năm 2001 tại Ủy ban nhân dân xã Vinh Sơn, thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên (theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 14, quyển số 01) đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 25 tháng 06 năm 2024 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 25 tháng 06 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không

vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[3] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**I. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Khuông Thị N** và anh **Trần Văn U**.

2. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Trần Thị Kiều T, sinh ngày 10 tháng 04 năm 1992; Cháu Trần Tiến D sinh ngày 08 tháng 6 năm 2003. Cả hai cháu đều đã trưởng thành khỏe mạnh, ở với ai là quyền lựa chọn của các cháu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, nhà ở: Anh chị không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

4. Về nợ chung: Anh chị không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

5. Về lệ phí: Chị Khuông Thị N tự nguyện chịu cả 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị N đã nộp theo Biên lai thu số 0030237 ngày 24 tháng 06 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

**II. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.**

*Nơi nhận:*

- VKSND quận Ba Đình;
- Chi cục THADS quận Ba Đình;
- TAND TP. Hà Nội;
- UBND xã Vinh Sơn, thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Hoài Phương**